

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**THƯ MỜI THAM DỰ**  
**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thép DANA-Ý**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý trân trọng kính mời Quý Cổ đông của Công ty đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian : **08 giờ 30 ngày 21/4/2019 (Chủ nhật).**

2. Địa điểm : Tầng 15 - Thành Lợi Building.

249 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng.

3. Nội dung và tài liệu Đại hội: Xin mời Quý Cổ đông xem và có thể tải về từ địa chỉ: **www.thepdana-y.com**

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội chậm nhất đến ngày 19/4/2019 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý, Đường số 11B Khu Công nghiệp Thanh Vinh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Rất mong sự hiện diện của Quý cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Tân**

**Ghi chú:**

- Quý Cổ đông vui lòng mang theo **Thư mời, CMND hoặc hộ chiếu khi tham dự Đại hội.**
- Người được ủy quyền mang theo CMND hoặc hộ chiếu của mình, Giấy ủy quyền và Thư mời của Người ủy quyền.

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Y**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép DANA-Y**

Tên cá nhân hoặc tổ chức: .....

CMTND/GPĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thép DANA-Y, tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội.

Tất cả các chi phí liên quan tới việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thép DANA-Y của tôi (chúng tôi) sẽ do tôi (chúng tôi) tự chịu trách nhiệm.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng 4 năm 2019  
**CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax số: 0236.3730718, tới Văn phòng Công ty Cổ phần Thép DANA-Y chậm nhất ngày 19/04/2019 (địa chỉ: đường số 11B, khu công nghiệp Thanh Vinh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng). Mọi vướng mắc xin liên hệ tới số điện thoại 0236.3841966.

- Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy ủy quyền kèm theo Giấy xác nhận tham dự này (Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày .... tháng 4 năm 2019

## GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019  
Công ty Cổ phần Thép DANA-Y)

### 1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức: .....

CMND/GĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... Mệnh giá: ..... VND

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

### 2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân: .....

CMND/GĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... CP

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

### 3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thép DANA-Y và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền theo quy định của Pháp luật.
- Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Thép DANA-Y.
- Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

Ngày 21/4/2019 tại Tòa nhà Thành Lợi Building, số 249 Nguyễn Văn Linh, TP.Đà Nẵng

| STT                            | NỘI DUNG  | CHỦ TRÌ                   | THỜI GIAN BẮT ĐẦU | THỜI LƯỢNG |
|--------------------------------|---|---------------------------|-------------------|------------|
| <b>I THỦ TỤC KHAI MẠC</b>      |   |                           |                   |            |
| 1                              | Đón tiếp khách mời, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự<br>Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận Thẻ biểu quyết  | Ban Tổ chức               | 8:30-9:00         | 30'        |
| 2                              | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội   | Ô. Cường - Thư ký Đại hội | 9:00              | 5'         |
| 3                              | Giới thiệu, thông qua Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và Ban Kiểm phiếu   | Ô. Cường - Thư ký Đại hội | 9:05              | 5'         |
| 4                              | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  | Ban KTTC CD               | 9:10              | 5'         |
| <b>II CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b> |   |                           |                   |            |
| 5                              | Khai mạc đại hội  | Chủ tọa Đại hội           | 9:15              | 5'         |
| 6                              | Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019 và báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2018  | Bà Liệu - P. TGD          | 9:20              | 20'        |
| 7                              | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018  | Bà Loan-Ban KS            | 9:40              | 10'        |
| 8                              | Các Tờ trình cần Đại hội thông qua:<br>+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018<br>+ Phê chuẩn đơn vị kiểm toán năm 2019<br>+ Đề xuất Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc<br>+ Đề xuất chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, TGD năm 2019 | Chủ tọa Đại hội           | 9:50              | 10'        |
| 9                              | Đại hội thảo luận và thông qua các Báo cáo và Tờ trình  | Chủ tọa Đại hội           | 10:00             | 10'        |
| 10                             | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết   | Ban kiểm phiếu            | 10:10             | 10'        |
| 11                             | Phát biểu của các Cổ đông   | Chủ tọa Đại hội           | 10:20             | 10'        |
| <b>III TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>    |   |                           |                   |            |
| 12                             | Kết luận của Chủ tịch HĐQT  | Chủ tọa Đại hội           | 10:30             | 10'        |
| 13                             | Thông qua Biên bản Đại hội  | Ô. Cường - Thư ký Đại hội | 10:40             | 10'        |
| 14                             | Bế mạc Đại hội  | Chủ tọa Đại hội           | 10:50             | 5'         |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ CỔ ĐÔNG THÁNG 04 NĂM 2019**

**I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2018:**

Như Quý cổ đông đã được biết thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất, DANA-Y đã trải qua một năm 2018 đầy sóng gió. Ngay từ những ngày đầu năm Mậu Tuất (cuối tháng 01/2018), người dân sống xung quanh Nhà máy kéo đến bao vây, không cho Nhà máy hoạt động. *Nguyên nhân của vụ việc là do việc quy hoạch Cụm công nghiệp Thanh Vinh trước đây chưa phù hợp khi để người dân sát cạnh cụm công nghiệp và không có vành đai phân cách giữa khu dân cư và cụm công nghiệp; đồng thời việc thiếu nhất quán trong việc giải tỏa di dời người dân ra khỏi Cụm công nghiệp cũng là nguyên nhân dẫn đến việc người dân phản ứng gây gổ, bao vây nhà máy.*

Tiếp theo việc phản ứng của người dân là hàng loạt các quyết định gây bất lợi cho hoạt động SXKD của Công ty do UBND thành phố Đà Nẵng ban hành. Cụ thể là:

- Ngày 02/03/2018, Phó chủ tịch thành phố ông Hồ Kỳ Minh ký Công văn số 1446/UBND-QLĐTư, buộc Công ty ngừng ngay lập tức toàn bộ hoạt động sản xuất (nấu, luyện) gây ô nhiễm môi trường mà không dựa trên bất kỳ cơ sở khoa học, quy định pháp luật nào.

- Không đồng tình với quyết định dừng hoạt động nhà máy tại Công văn số 1446/UBND-QLĐTư, Công ty đã gửi nhiều đơn kiến nghị đến UBND thành phố và người có thẩm quyền để đề nghị xem xét lại quyết định trên và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian bị buộc dừng hoạt động trái pháp luật.

- Sau đó, ngày 23/03/2018, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - ông Hồ Kỳ Minh thay mặt UBND thành phố ban hành Thông báo số 30/TB-UBND cho nhà máy thép Dana Ý hoạt động trở lại từ ngày 26/03/2018. Tuy nhiên, Thông báo số 30/TB-UBND đã có nhiều nội dung không đúng pháp luật, hạn chế quyền của doanh nghiệp, bao gồm: Đề nghị nhà máy không thực hiện mở rộng sản xuất, không giao kết hợp đồng mua bán nguyên liệu là phế liệu để sản xuất thép. UBND thành phố công bố thông tin không chính xác trên phương tiện truyền thông là nhà máy chỉ sản xuất cầm chừng thêm 06 tháng để giải quyết hàng hóa tồn đọng và đến ngày 26/9/2018 sẽ chấm dứt hoạt động. Điều đó dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty trong 06 tháng này sụt giảm nghiêm trọng, gây thiệt hại cho Công ty hàng trăm tỷ đồng. Từ ngày 26/03/2018 đến trước ngày 26/9/2018, Công ty Dana Ý đã gửi hàng chục đơn kiến nghị, công văn đến UBND thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có thẩm quyền. Nội dung của các văn bản này là đề nghị UBND thành phố ban hành quyết định chính thức phương án giải quyết dứt điểm vụ việc cho người dân và doanh nghiệp trước khi kết thúc thời hạn 06 tháng theo Thông báo số 30/TB-UBND. Để tránh việc người dân bức xúc, lại tiếp tục bao vây nhà máy. Nhưng UBND thành phố và các cơ quan có thẩm quyền vẫn không giải quyết.

- Ngày 26/9/2018 (kết thúc thời hạn 06 tháng theo Thông báo 30/TB-UBND), UBND thành phố không thực hiện họp dân để trả lời chính thức phương án xử lý di dời nhà máy hay di dời dân như chủ trương, kế hoạch trước đó. Dẫn đến, nhóm người dân bức xúc bao vây công ty, không cho nhà máy hoạt động, không cho xe ra vào xuất nhập hàng từ ngày 26/9/2018 đến nay, nhằm gây sức ép cho thành phố phải giải tỏa người dân.

- Và hơn nữa, vào tháng 7/2018, UBND thành phố đã tiến hành 02 kỳ kiểm tra, thực hiện quan trắc môi trường và hàng loạt các biện pháp đánh giá liên quan đến môi trường khác. Kết quả là không phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường của Nhà máy thép Dana Ý. Tuy nhiên, UBND thành phố Đà Nẵng vẫn “Im lặng”.

không công bố kết quả (dù Công ty đã hàng chục lần kiến nghị), để mặc cho người dân hiểu nhầm mà thực hiện hành vi cản trở hoạt động nhà máy đến thời điểm hiện tại. Đồng thời, ngày 21/11/2018, tại Công văn 1026-CV/VPTU ngày 21/11/2018 của Văn phòng Thành ủy gửi cho Hội Doanh nhân trẻ Đà Nẵng, Thường trực Thành ủy đã thừa nhận vấn đề của 02 nhà máy thép cũng là do quy hoạch, do việc bố trí không phù hợp với ngành nghề tại khu vực.

- Thế nhưng, ngày 22/11/2018, Phó Chủ tịch thành phố ông Hồ Kỳ Minh **vấn ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5585/QĐ-XPVPHC** xử phạt Công ty về hành vi: i) Thực hiện không đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; ii) Không có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; iii) Không lưu trữ chứng từ chất thải nguy hại. Với hình phạt tiền là 400.000.000 đồng và hình phạt bổ sung là **đình chỉ hoạt động sản xuất của Công ty trong thời hạn 06 tháng để khắc phục các vi phạm. Mặc dù trước đó, tại Kết luận Thanh tra số 785/KL-TTTP và Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường số 41/BB-VPHC, Công ty nhận thấy một số hành vi được nêu chưa phù hợp với thực tiễn, không phù hợp với quy định pháp luật, Công ty đã giải trình đến Chủ tịch UBND thành phố và các đơn vị chức năng liên quan, nhưng các đơn vị này đã không đưa ra những tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm hành chính để đối đáp, giải thích lại các ý kiến giải trình của doanh nghiệp theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính, mà chỉ duy nhất kết luận là giải trình của doanh nghiệp không có cơ sở để xem xét.**

Tóm lại, trải qua một năm 2018 gần như HĐQT và Ban Lãnh đạo Công ty chỉ tập trung vào các nội dung liên quan đến việc Thanh kiểm tra và theo đuổi sự việc nói trên. Mặc dù chịu nhiều áp lực từ việc thay đổi chính sách của Thành phố, song HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đồng lòng, kiên định vừa theo đuổi sự việc để bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông; vừa điều hành hoạt động SXKD, ổn định tài chính.

## Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

### \* Về sản lượng SX, tiêu thụ :

- Sản lượng SX:

**Phôi: 104.249 tấn**

+ Phôi 1: 41.120 tấn;

+ Phôi 2: 63.129 tấn;

**Thép: 65.250 tấn**

+ Cán 1: 18.440 tấn;

+ Cán 2: 29.250 tấn;

+ Cán 3: 17.560 tấn;

### \* Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- SL tiêu thụ:

**Phôi: 42.252 tấn**

+ Phôi 1: 12.707 tấn;

+ Phôi 2: 29.545 tấn;

**Thép: 79.115 tấn**

+ Cán 1: 24.435 tấn;

+ Cán 2: 39.650 tấn;

+ Cán 3: 15.030 tấn;

| CHỈ TIÊU                                    | Mã số | Thuyết minh | Năm 2018<br>VND          | Năm 2017<br>VND        |
|---|-------|-------------|--------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ    | 01    | 24          | 1.577.145.722.645        | 2.366.162.387.971      |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu             | 02    |             | 28.166.246.140           | 175.851.909            |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10    |             | 1.548.979.476.505        | 2.365.986.536.062      |
| 4. Giá vốn hàng bán                         | 11    | 25          | 1.567.736.370.545        | 2.179.211.207.919      |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ   | 20    |             | <b>(18.756.894.040)</b>  | <b>186.775.328.143</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính            | 21    | 26          | 7.474.555.139            | 6.789.549.257          |
| 7. Chi phí tài chính                        | 22    | 27          | 61.425.041.768           | 54.052.452.459         |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>            | 23    |             | 47.041.276.754           | 45.731.047.846         |
| 8. Chi phí bán hàng                         | 25    | 28          | 18.873.208.403           | 30.788.381.528         |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 26    | 28          | 20.326.763.863           | 21.028.290.671         |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30    |             | <b>(111.907.352.935)</b> | <b>87.695.752.742</b>  |
| 11. Thu nhập khác                           | 31    | 29          | 250.955.563              | 1.156.176.798          |
| 12. Chi phí khác                            | 32    | 30          | 844.601.793              | 702.461.934            |
| 13. Lợi nhuận khác                          | 40    |             | <b>(593.646.230)</b>     | <b>453.714.864</b>     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 50    |             | <b>(112.500.999.165)</b> | <b>88.149.467.606</b>  |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 51    | 31          | 20.000.000               | 17.746.345.751         |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại              | 52    |             | -                        | -                      |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 60    |             | <b>(112.520.999.165)</b> | <b>70.403.121.855</b>  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                | 70    | 32          | (4.168)                  | 2.555                  |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu              | 71    | 32          | (4.168)                  | 2.555                  |



**\* Bảng cân đối kế toán:**

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | Diễn giải                           | Số dư cuối kỳ            | Số dư đầu kỳ             |
|-----------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A.</b> | <b>Tổng tài sản:</b>                | <b>1.552.565.704.697</b> | <b>2.205.499.243.797</b> |
| <b>I</b>  | <b>Tài sản ngắn hạn:</b>            | <b>654.888.353.147</b>   | <b>1.233.091.651.344</b> |
| 1.        | Tiền và các khoản tương đương tiền: | 530.680.843              | 81.846.349.284           |
| 2.        | Đầu tư tài chính ngắn hạn           | 29.727.222.222           | 25.383.845.694           |
| 3.        | Các khoản phải thu ngắn hạn:        | 18.521.919.512           | 99.749.534.404           |
|           | - Phải thu của khách hàng           | 293.443.722              | 71.229.011.766           |
|           | - Trả trước cho người bán           | 15.064.154.166           | 24.457.611.206           |
|           | - Các khoản phải thu khác           | 3.164.321.624            | 4.062.911.432            |
| 3.        | Hàng tồn kho                        | 602.904.766.420          | 1.013.428.585.041        |
| 4.        | Tài sản ngắn hạn khác               | 3.203.764.150            | 12.683.336.921           |
| <b>II</b> | <b>Tài sản dài hạn</b>              | <b>897.677.351.550</b>   | <b>972.407.592.453</b>   |
| 1.        | Tài sản cố định :                   | 596.164.495.810          | 741.099.861.284          |
|           | - Tài sản cố định                   | 596.164.495.810          | 741.099.861.284          |
|           | + Nguyên giá                        | 1.524.580.224.653        | 1.526.175.975.199        |
|           | + Giá trị hao mòn                   | -928.415.728.843         | -785.076.113.915         |
| 2.        | Chi phí XDCB dở dang                | 297.075.737.852          | 221.720.851.917          |
| 3.        | Các khoản đầu tư dài hạn            | 1.316.956.840            | 1.600.000.000            |
| 4.        | Tài sản dài hạn khác                | 3.120.161.048            | 7.986.879.252            |
| <b>B.</b> | <b>Tổng nguồn vốn:</b>              | <b>1.552.565.704.697</b> | <b>2.205.499.243.797</b> |
| <b>I.</b> | <b>Nợ ngắn hạn:</b>                 | <b>730.945.670.392</b>   | <b>1.194.389.119.043</b> |
| 1.        | Vay và nợ ngắn hạn                  | 376.232.879.330          | 491.614.291.236          |
| 2.        | Phải trả người bán                  | 218.371.989.463          | 643.378.838.598          |
| 3.        | Các khoản phải trả ngắn hạn khác    | 135.746.593.567          | 58.765.465.350           |
| 4.        | Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 594.208.032              | 630.523.859              |

|             |                                    |                        |                        |
|-------------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>II.</b>  | <b>Nợ dài hạn:</b>                 | <b>546.094.496.720</b> | <b>621.655.525.567</b> |
| <b>1.</b>   | Phải trả người bán dài hạn         | 0                      | 0                      |
| <b>2.</b>   | Phải trả dài hạn khác              | 30.000.000.000         | 70.000.000.000         |
| <b>3.</b>   | Vay và nợ dài hạn                  | 516.094.496.720        | 551.655.525.567        |
| <b>III.</b> | <b>Vốn chủ sở hữu:</b>             | <b>275.525.537.585</b> | <b>389.454.599.187</b> |
|             | - <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | <i>269.995.170.000</i> | <i>269.995.170.000</i> |
|             | - <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>      | <i>20.600</i>          | <i>20.600</i>          |
|             | - <i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>  | <i>-16.202.204.813</i> | <i>97.726.856.789</i>  |
|             | - <i>Các quỹ</i>                   | <i>21.732.551.798</i>  | <i>21.732.551.798</i>  |

**\* Các chỉ tiêu tài chính:**

| <b>Chỉ tiêu</b>                              | <b>Năm 2018</b> | <b>Năm 2017</b> |
|--|-----------------|-----------------|
| <b>Cơ cấu tài sản</b>                        |                 |                 |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản               | 57.82%          | 44.09%          |
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản              | 42.18%          | 55.91%          |
| <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                      |                 |                 |
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                 | 82.25%          | 82.34%          |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn        | 17.75%          | 17.66%          |
| <b>Khả năng thanh toán</b>                   |                 |                 |
| - Khả năng thanh toán hiện hành              | 0,90 lần        | 1,03 lần        |
| <b>Khả năng sinh lời</b>                     |                 |                 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | - 7.26%         | 2.98%           |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn góp   | - 41.68%        | 26.08%          |

- **Giá trị sổ sách tại 31/12/2017:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành - Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần tại} \\ \text{ngày 31/12/2017} \end{array} = \frac{389.454.599.187}{26.999.517} = 14.424 \text{ đồng/cổ phần}$$

- **Giá trị sổ sách tại 31/12/2018:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần tại} \\ \text{ngày 31/12/2018} \end{array} = \frac{275.525.537.585}{26.999.517} = 10.205 \text{ đồng/cổ phần}$$

- **Những thay đổi về vốn cổ đông:**

- + Vốn góp đầu năm : 269.995.170.000 đồng.
- + Vốn góp tăng trong năm: 0 đồng.
- + Vốn góp cuối năm : 269.995.170.000 đồng.

- **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- + 26.999.517 cổ phiếu phổ thông;
- + Không có cổ phiếu ưu đãi các loại.

Số liệu về Kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính nêu trên đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

**\* Ý kiến của kiểm toán:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán,

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**- Vấn đề nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 37 “Các sự kiện quan trọng đã phát sinh trong năm” và Thuyết minh số 38 “Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán”, Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã buộc Công ty tạm dừng toàn bộ hoạt động sản xuất trực tiếp (luyện, nấu) gây ô nhiễm môi trường kể từ ngày 02/03/2018 đến ngày 26/3/2018 (Bằng Công văn số số 1446/UBND-QLĐT ngày 02/3/2018); ban hành Quyết định số 5585/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 400 triệu đồng và đình chỉ hoạt động sản xuất của Công ty trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định.

Ngày 30/01/2019 và ngày 25/02/2019, Công ty đã gửi đơn khởi kiện Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng yêu cầu hủy các văn bản đã ban hành và đền bù thiệt hại phát sinh do việc ban hành các văn bản này cho doanh nghiệp. Hiện nay, Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã chuyển đơn khởi kiện của Công ty đến Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng để hòa giải, đối thoại theo quy trình tố tụng.

**\* Đánh giá:**

Tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2017, Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh với doanh thu hơn 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 88 tỷ đồng. Song như dự kiến tình hình diễn biến không thuận lợi, tại Đại hội đồng cổ đông tháng 4/2018, Công ty cũng đã trình phương án sản xuất kinh doanh 6 tháng với doanh thu hơn 1.000 tỷ đồng. Và cũng không nằm ngoài dự đoán, tình hình sản xuất của Công ty năm 2018 bấp bênh do áp lực từ nhiều phía nói trên. Việc cố gắng để đạt được kết quả kinh doanh năm 2018 với doanh thu hơn 1.500 tỷ đồng nhằm duy trì vòng quay vốn lưu động, ổn định tài chính, đảm bảo kế hoạch trả nợ ngân hàng khi tất cả hoạt động SXKD bị dừng hoàn toàn trong quý IV năm 2018 là sự nỗ lực và hi sinh lớn của toàn thể CB CNV toàn công ty.

Lợi nhuận năm 2018 bị lỗ hơn 112 tỷ đồng là do việc tác động của Thông báo số 30/TB-UBND và QĐ số 5585/QĐ-XPVPHC nên trong quý IV năm 2018 Công ty dừng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí trong giai đoạn dừng hoạt động sản xuất hơn 45 tỷ đồng.

## II. Định hướng hoạt động năm 2019:

Kiên trì mục tiêu “Hướng tới sự phát triển bền vững, hướng tới công nghiệp 4.0” như chủ trương của Chính phủ, từ các năm trước DANA-Ý đã liên tục cập nhật áp dụng công nghệ mới, đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất theo chiều sâu tiệm cận với thiết bị và công nghệ hiện đại bậc nhất đang được áp dụng tại các nước tiên tiến trên thế giới. Vậy nhưng, dù không có cơ sở để buộc Công ty phải ngừng hoạt động sản xuất, UBND thành phố Đà Nẵng vẫn tiếp tục ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5585/QĐ-XPVPHC, đình chỉ hoạt động sản xuất của Công ty trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định. Phải nói thêm rằng, từ tháng 7/2018 (sau khi ban hành Thông báo số 30/TB-UBND), thành phố đã thành lập Đoàn thanh tra liên ngành, thanh tra toàn diện Công ty từ ngày thành lập đến thời điểm thanh tra (việc thanh tra này chưa từng có tiền lệ). Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, thực hiện quan trắc môi trường và hàng loạt các biện pháp đánh giá liên quan đến môi trường khác. Sau hơn 4 tháng tiến hành thanh kiểm tra, Đoàn Thanh tra đã không phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường nào của Nhà máy; đồng thời không công bố kết quả quan trắc môi trường, dù Công ty đã hàng chục lần kiến nghị, để cho người dân và cả khách hàng, đối tác của Công ty hiểu nhầm.

Dự đoán tình hình không được thuận lợi, khi Công ty liên tục kiến nghị, đề xuất gặp lãnh đạo UBND thành phố để tìm tiếng nói chung song vẫn không được giải quyết, đầu tháng 02/2019 HĐQT Công ty đã quyết định khởi kiện vụ việc ra Tòa án để giải quyết đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và hàng trăm cổ đông.

Trong tình hình hiện tại, nếu quý vị cổ đông có nhu cầu bán lại cổ phần DNY, các thành viên HĐQT sẵn sàng mua lại theo giá thỏa thuận. Quý vị có thể liên lạc trực tiếp số điện thoại: 02363.841966 hoặc 0903.519.368 gặp chị Liễu – Phó Tổng Giám đốc để kết nối.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, tôi kêu gọi toàn thể CBCNV công ty, quý cổ đông đoàn kết một lòng, tập trung trí tuệ và phát huy sức mạnh tập thể vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay để hướng tới tương lai tốt đẹp hơn.

### Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự Đại hội;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Tân**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
(Ngày 21 tháng 4 năm 2019)

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép DANA – Ý**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Điều lệ của Công ty Công ty Cổ phần thép DANA – Ý đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Chương 10 Điều 35 và Điều 36 trong Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần thép DANA-Ý;

- Căn cứ vào Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán và xác nhận tại Báo cáo kiểm toán số 565/2019/BCKT-AAC ngày 29/3/2019 và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

1. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm 2018 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Tổ chức kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc, chính xác và đúng thủ tục theo Luật định;

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao;

## **2. Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát như sau:**

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp, mục đích: Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn của mình và tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định đã được cụ thể hóa tại Quy chế quản trị công ty, qua đó các thành viên Ban kiểm soát phát huy hết khả năng và trách nhiệm của mình đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được giao.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệt tình tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng các chuyên đề về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

### **1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tiến hành thực thi nhiệm vụ của mình trên cương vị được giao cụ thể là:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 89/2018/NQHĐQT ngày 29/4/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (thường niên lần thứ X), đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp với số lượng thành viên tham gia đủ, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. Để thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết những vấn đề sau:

+ Triển khai phương án sản xuất kinh doanh năm 2018;

+ Triển khai việc vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động kinh doanh: Ngân hàng NN và PTNN chi nhánh Đà Nẵng, Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Liên Chiểu, Ngân hàng Đầu tư và PT Việt Nam Chi nhánh Hải Vân, Ngân hàng thương mại CP Việt Nam Thịnh vượng chi nhánh Đà Nẵng. Bên cạnh đó đã đẩy mạnh thanh toán nợ cho các Ngân hàng, để đảm bảo tính thanh khoản cho doanh nghiệp trong bối cảnh doanh nghiệp chịu nhiều tác động không tốt từ việc tạm dừng toàn bộ hoạt động sản xuất theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố Đà Nẵng.

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích hiệu quả và có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Quản trị.

- Trong các phiên họp đã ban hành các nghị quyết đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng Quản trị và phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như các văn bản quy định của pháp luật;

- Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Hội đồng Quản trị.

## 2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐQT ngày 29/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Hội đồng Quản trị, cụ thể là:

- Ban Tổng Giám đốc đã đẩy mạnh sản xuất trong thời gian UBND Thành phố Đà Nẵng cho phép Công ty được hoạt động sản xuất trở lại, bán hàng để tăng hiệu quả việc sử dụng vốn, giảm thiểu hàng tồn kho nhằm hạn chế rủi ro về tài chính;

- Các Quyết định của Ban TGD đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời;

- Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, có điều chỉnh giảm thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

- Thực hiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán năm 2018 với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018;

- Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Tuy nhiên, năm 2018 Công ty đứng trước khó khăn trong việc ngừng sản xuất trong thời gian dài do phải thực hiện chủ trương của Thành phố nên đời sống của người lao động cũng phải hứng chịu sự tác động này;

- Các Hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2018 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức điều hành các hoạt động kinh doanh Công ty với kết quả như sau:

\* Tình hình sử dụng vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Nội dung              | Số dư đầu năm    |              | Số dư cuối năm   |              |
|----|-----------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
|    |                       | Số tiền (đồng)   | Tỷ trọng (%) | Số tiền (đồng)   | Tỷ trọng (%) |
| 1  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>2.205.499</b> | <b>100</b>   | <b>1.552.565</b> | <b>100</b>   |
| -  | Tài sản ngắn hạn      | 1.233.092        | 56           | 654.888          | 42           |
| -  | Tài sản dài hạn       | 972.407          | 44           | 897.677          | 58           |
| 2  | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>2.205.499</b> | <b>100</b>   | <b>1.552.565</b> | <b>100</b>   |
| -  | Nợ phải trả           | 1.816.044        | 82           | 1.277.040        | 82           |
| -  | Nguồn vốn chủ sở hữu  | 389.455          | 18           | 275.525          | 18           |



Đến thời điểm 31/12/2018 tổng tài sản của công ty là 1.552,565 tỷ đồng, trong đó hàng tồn kho 602,904 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 38,83% trên tổng tài sản (năm 2017 là 45,95%) và tỷ lệ nợ phải trả bằng năm 2017 là gấp 4,66 lần vốn Chủ sở hữu. Hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2018 giảm mạnh so với cùng kỳ nó phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều cần lưu ý là đến thời điểm ngày 31/12/2018 vốn vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng là 376 tỷ đã giảm đáng kể so với cùng kỳ 491 tỷ, và hoàn toàn không còn nợ vay dài hạn. Tuy vậy, Công ty vẫn đang sử dụng vốn vay dài hạn nhiều chủ yếu từ các thành viên HĐQT và Công ty Cổ phần đầu tư Thành Lợi.

\*Tình hình hoạt động SXKD năm 2018

| S<br>TT | CHỈ TIÊU            | ĐVT     | Kế hoạch |          | Thực hiện |          | % thực hiện so với kế hoạch |          | So sánh thực hiện năm 2018 và năm 2017 (%) |
|---------|---------------------|---------|----------|----------|-----------|----------|-----------------------------|----------|--|
|         |                     |         | năm 2017 | năm 2018 | năm 2017  | năm 2018 | năm 2017                    | năm 2018 |  |
| 1       | Tổng doanh thu      | tỷ đồng | 2.930    | 3.121    | 2.366     | 1.577    | 80,75                       | 50,53    | 66,65                                      |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế  | tỷ đồng | 65,000   | 70,411   | 70,403    | -112,520 | 108,31                      | -159,80  | -159,82                                    |
| 3       | Sản lượng phôi thổi | tấn     | 300.000  | 48.800   | 221.682   | 42.252   | 73,89                       | 86,58    | 19,06                                      |
| 4       | Sản lượng cán       | tấn     | 250.000  | 200.000  | 165.493   | 79.116   | 66,20                       | 39,56    | 47,81                                      |

Doanh thu năm 2018 đạt 50,53%, sản lượng sản xuất phôi thổi đạt 86,58% và sản lượng cán đạt 39,2% so với kế hoạch đã đề ra, lợi nhuận -112 tỷ (-159,8%) so với kế hoạch đề ra.

So sánh với năm 2017 doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều giảm mạnh, cụ thể: Doanh thu năm 2018 so với năm 2017 chỉ đạt 66,65%, lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với năm 2017 là con số âm -159,82%.

Nguyên nhân chủ yếu, năm 2018 Công ty tạm dừng toàn bộ hoạt động trong một thời gian dài theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng nên hầu hết các chỉ tiêu không đạt được kết quả như kế hoạch được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

\*Tình hình thực hiện dự án trong năm 2018: giá trị đầu tư các dự án lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 là 297,075 tỷ, chi tiết như sau:

- Nâng cấp Dây chuyền Luyện - cán thép 2: 229,285 tỷ.
- Đầu tư dỡ dang lò luyện trung tần 12 tấn: 46,027 tỷ;
- Đầu tư dỡ dang lò luyện trung tần 30 tấn: 20,792 tỷ;
- Cải tạo dây chuyền cán 1: 0,915 tỷ;
- Xây dựng cơ bản khác: 0,055 tỷ.

Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

### **3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018:**

#### **a- Thẩm định báo cáo tài chính:**

- Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết và đã phát hành Báo cáo kiểm toán.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC *“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

Vấn đề nhấn mạnh về **“Các sự kiện quan trọng đã phát sinh trong năm”** và **“Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán”** trên Báo cáo kiểm toán, như sau:

- Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã buộc Công ty tạm dừng toàn bộ hoạt động sản xuất trực tiếp (luyện, nấu) gây ô nhiễm môi trường kể từ ngày 28/02/2018 đến ngày 26/3/2018 (Bảng Công văn số 1446/UBND-QLĐT ngày 02/3/2018); ban hành theo Quyết định số 5585/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 400 triệu đồng và đình chỉ hoạt động sản xuất của Công ty trong vòng 6 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định.

- Ngày 30/01/2019 và ngày 25/02/2019, Công ty đã gửi đơn kiện Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng yêu cầu hủy các văn bản đã ban hành và đền bù thiệt hại phát sinh do việc ban hành các văn bản này cho doanh nghiệp. Hiện nay, Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã chuyển đơn khởi kiện của Công ty đến Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng để hòa giải, đối thoại theo quy trình tố tụng.

Và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có liên quan đến kết quả của việc khởi kiện này.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

#### **b. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:**

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính trên các phương diện về tính tuân thủ, tính chính xác trung thực và hợp lý của số liệu phản ánh trong Báo cáo tài chính Công ty năm 2018. Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán số 565/2019/BCKT-AAC ngày 29/3/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, Ban kiểm soát thống nhất số

liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà Hội đồng Quản trị đã đệ trình trước Đại hội đồng cổ đông.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT                    | Chỉ tiêu                           | Ngày 31/12/2018          | Ngày 31/12/2017          |
|-----------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Tổng tài sản</b>   |                                    | <b>1.552.565.704.697</b> | <b>2.205.499.243.797</b> |
| <b>A</b>              | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>654.888.353.147</b>   | <b>1.233.091.651.344</b> |
| 1                     | Tiền và các khoản tương đương tiền | 530.680.843              | 81.846.349.284           |
| 2                     | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 29.727.222.222           | 25.383.845.694           |
| 3                     | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 18.521.919.512           | 99.749.534.404           |
| 4                     | Hàng tồn kho                       | 602.904.766.420          | 1.013.428.585.041        |
| 5                     | Tài sản ngắn hạn khác              | 3.203.764.150            | 12.683.336.921           |
| <b>B</b>              | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>897.677.351.550</b>   | <b>972.407.592.453</b>   |
| 1                     | Các khoản phải thu dài hạn         |                          | 0                        |
| 2                     | Tài sản cố định                    | 596.164.495.810          | 741.099.861.284          |
| 3                     | Tài sản dở dang dài hạn            | 297.075.737.852          | 221.720.851.917          |
| 4                     | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 1.316.956.840            | 1.600.000.000            |
| 5                     | Tài sản dài hạn khác               | 3.120.161.048            | 7.986.879.252            |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> |                                    | <b>1.552.565.704.697</b> | <b>2.205.499.243.797</b> |
| <b>A</b>              | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>1.277.040.167.112</b> | <b>1.816.044.644.610</b> |
| 1                     | Nợ ngắn hạn                        | 730.945.670.392          | 1.194.389.119.043        |
| 2                     | Nợ dài hạn                         | 546.094.496.720          | 621.655.525.567          |
| <b>B</b>              | <b>Nguồn vốn CSH</b>               | <b>275.525.537.585</b>   | <b>389.454.599.187</b>   |

+ Khoản đầu tư tài chính dài hạn suy giảm (1.600.000.000 – 1.316.956.840 = 283.043.160) do Công ty trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty CP Vận tải PST Đà Nẵng.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

| TT | Chỉ tiêu                                   | Đvt  | Cùng kỳ năm 2017 | Kỳ báo cáo năm 2018 | So sánh kỳ báo cáo 2018 và năm 2017 |
|----|--|------|------------------|---------------------|-------------------------------------|
| 1  | <b>Cơ cấu tài sản</b>                      | -    | -                |                     |                                     |
| -  | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản               | %    | 44,09%           | 57,82%              | 13,73%                              |
| -  | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản              | %    | 55,91%           | 42,18%              | -13,73%                             |
| 2  | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                    | -    |                  |                     |                                     |
| -  | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                 | %    | 82,34%           | 82,25%              | -0,09%                              |
| -  | Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn       | %    | 17,66%           | 17,75%              | 0,09%                               |
| 3  | <b>Khả năng thanh toán</b>                 | -    | -                |                     |                                     |
| -  | Khả năng thanh toán nhanh                  | lần  | 0,173            | 0,067               | -0,107                              |
| -  | Khả năng thanh toán hiện hành              | lần  | 1,076            | 0,896               | -0,180                              |
| 4  | <b>Khả năng sinh lời</b>                   | -    | -                |                     |                                     |
| -  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | %    | 2,98%            | -7,26%              | -10,24%                             |
| -  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn góp   | %    | 26,08%           | -41,68%             | -67,75%                             |
| -  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)             | đồng | 2.555            | -4.168              | -6.723 đồng                         |

- Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017 và trích lập các quỹ năm 2017 đã được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Tính đến thời điểm 31/12/2018 vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng cho người lao động.

- Chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Đánh giá chung: Hầu hết các chỉ tiêu năm 2018 suy giảm so với năm 2017, đặc biệt là chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế -41,68% so với cùng kỳ năm 2017 và Lãi cơ bản trên cổ phiếu -4.168 đồng, bên cạnh đó Công ty vẫn chưa hoàn thành các chỉ tiêu do đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

#### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc**

Trong năm qua được sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng, quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng ban Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu nhập thông tin tài liệu và các nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời.

#### **5. Nhận xét và kiến nghị:**

Từ các nhận định về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty đã trình trước Đại hội.

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác và hệ thống phân phối của Công ty thường xuyên giữ liên lạc với khách hàng tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời các ý kiến do khách hàng góp ý.

- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ quá trình làm việc với các cơ quan chức năng. Giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động và tăng cường công tác giám sát kiểm tra an toàn nhằm giảm thiểu tối đa tại nạn lao động tại hiện trường.

- Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

#### **6. Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.**

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, các chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT Công ty ban hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch XSKD từng quý, năm 2019.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất nếu cần thiết.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và đại diện cổ đông lớn trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra các vấn đề được nêu trong đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Trên đây là những nội dung báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát. Tại Đại hội thường niên năm 2019 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty ngày ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội

TM. BAN KIỂM SOÁT



Huỳnh Thị Loan

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/Ban TGD;
- Lưu BKS.

Số: 14 /TTr-DNY-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH****V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2018 và trích lập các quỹ năm 2018****Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép DANA-Y**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép DANA-Y;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép DANA-Y đã được kiểm toán.

- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty trong thời điểm hiện tại.

Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | NỘI DUNG   | SỐ TIỀN          |
|----|--|------------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2017        | 97.726.856.789   |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018                           | -112.520.999.165 |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2018 | -16.202.204.813  |

Căn cứ số liệu trên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép DANA-Y đề nghị không chia cổ tức năm 2018, kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Huỳnh Văn Tân**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép DANA-Y

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thép DANA-Y quy định về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC hằng năm, đề nghị Đại hội nhất trí giao cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán uy tín sau đây thực hiện nhiệm vụ kiểm toán BCTC năm 2019 theo luật định:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Lô 78-80 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0400100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; số 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh miền Trung, số 197 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0302361789-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Là các Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện để kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán Việt Nam.

Vậy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT



  
Huỳnh Văn Tân



## TỜ TRÌNH

V/v: Thống nhất Chủ tịch HĐQT- kiêm Tổng Giám đốc

**Kính gửi:** Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty CP Thép DANA-Ý,

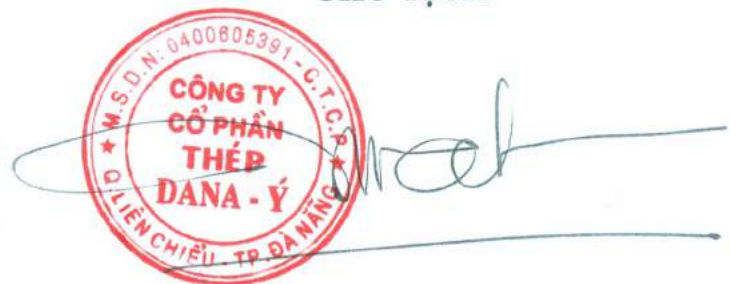
Để tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề xuất: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng Giám đốc trong năm 2019.

Vậy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lru HĐQT, VT



Huỳnh Văn Tân

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH****V/v: Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Ban TGD****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP THÉP DANA-Y****I. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS, lương Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2018:**

- Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ tên              | Chức vụ          | ĐVT        | Thù lao năm 2018 |
|-----|---------------------|------------------|------------|------------------|
| 1   | Huỳnh Văn Tân       | Chủ tịch HĐQT    | triệu đồng | 110.0            |
| 2   | Nguyễn Chí Kiên     | P. Chủ tịch HĐQT | triệu đồng | 33.0             |
| 3   | Hồ Nghĩa Tín        | Thành viên HĐQT  | triệu đồng | 13.2             |
| 4   | Phan Thị Thảo Sương | Thành viên HĐQT  | triệu đồng | 33.0             |
| 5   | Phan Xuân Thiện     | Thành viên HĐQT  | triệu đồng | 33.0             |
| 6   | Nguyễn Hữu Toàn     | Thành viên HĐQT  | triệu đồng | 19.8             |

- Ban kiểm soát:

| Stt | Họ tên             | Chức vụ    | ĐVT        | Thù lao năm 2018 |
|-----|--------------------|------------|------------|------------------|
| 1   | Huỳnh Thị Loan     | Trưởng ban | triệu đồng | 39.6             |
| 2   | Huỳnh Duy Cường    | Thành viên | triệu đồng | 13.2             |
| 3   | Phạm Thị Thu Sương | Thành viên | triệu đồng | 13.2             |

- Lương Ban Tổng Giám đốc: Theo quy chế lương của Công ty, cụ thể như sau:

| Stt | Họ tên              | Chức vụ          | ĐVT        | Lương năm 2018 |
|-----|---------------------|------------------|------------|----------------|
| 1   | Huỳnh Văn Tân       | Tổng Giám Đốc    | triệu đồng | 322.5          |
| 2   | Hồ Nghĩa Tín        | P. Tổng Giám Đốc | triệu đồng | 262.0          |
| 3   | Phan Thị Thảo Sương | P. Tổng Giám Đốc | triệu đồng | 189.4          |

## II. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Để chia sẻ khó khăn cùng với Công ty trong giai đoạn hiện nay, các thành viên HĐQT đã bàn bạc và thống nhất đề xuất giảm mức thù lao HĐQT, BKS, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị:
  - + Ông Huỳnh Văn Tân - chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và bà Phan Thị Thảo Sương – thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thống nhất không nhận thù lao HĐQT;
  - + Các thành viên còn lại 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát:
  - + Trưởng ban : 2.000.000 đồng/tháng;
  - + Thành viên: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Ban Tổng Giám đốc : Theo Quy chế lương của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP thép DANA-Ý đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và nhất trí thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Tân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 202 /QĐ-DNY-HĐQT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019**

**Công ty cổ phần Thép DANA - Ý**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA - Ý**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép DANA – Ý;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thép DANA – Ý (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông tham dự Đại hội;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Tân**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA – Ý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DNY-HĐQT ngày 09/4/2019)*

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

- 1.1. Quy chế Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý (gọi tắt là Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**Khoản 2.1. Quyền của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông thành lập sẽ họp Đại hội gồm cổ đông và đại diện cổ đông.
2. Hội đồng quản trị Công ty sẽ thông báo công khai những thông tin sau:
  - Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
  - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, TGD.
  - Thông qua các vấn đề liên quan: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, TGD năm 2019 và các vấn đề liên quan khác do đại hội quyết định.

Tất cả cổ đông dự họp tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ..) và Thư mời tham dự hoặc Giấy Ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông thường niên 2019 sau khi nghe báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; phương án năm 2019, có quyền tham gia chất vấn về các số liệu liên quan.

5. Cổ đông, đại diện cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

**Khoản 2.2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

1. Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 do Hội đồng quản trị Công ty đề cử và thông qua Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông, đại diện cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn Đại hội và Thư ký**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Khoản 4.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn Đại hội**

1. Chủ tịch đoàn có chức năng chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
2. Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông mang tính phán quyết cao.
3. Chủ tịch đoàn Đại hội tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tịch đoàn Đại hội đồng cổ đông quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

#### **Khoản 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

## **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% vốn điều lệ tham dự.

### **Điều 6. Cách thức tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;
2. Thông qua báo cáo của HĐQT và BKS;
3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Phương án năm 2019; Thông qua đơn vị kiểm toán 2019; Các vấn đề liên quan khác do đại hội quyết định;

## **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 7. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số đông đại diện cho ít nhất 65% hoặc 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 1 và 2 điều 144 Luật Doanh Nghiệp.

### **Điều 8. Biên bản Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Quy chế này gồm 05 Chương, 9 Điều đã được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định Ban hành Quy chế ./.